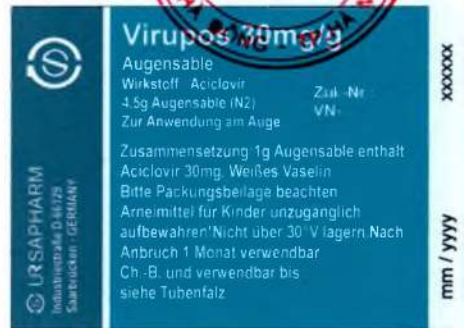




**BỘ Y TẾ**  
**CỤC QUẢN LÝ DƯỢC**  
**ĐÃ PHÊ DUYỆT**  
 Lần đầu: 19/9/14



**Nhãn phụ**

<p><i>Rx- Thuốc bán theo đơn</i></p> <p>Tên thuốc : <b>Virupos</b>          Hoạt chất : Aciclovir 30mg/g          Dạng bào chế : thuốc mỡ tra mắt          Đóng gói : Hộp 1 tuýp 4.5mg          Bảo quản ở nhiệt độ dưới 30°C. Tránh ánh sáng.          Sử dụng trong vòng 1 tháng sau khi mở nắp.</p>	<p><b>ĐỀ XA TÂM TAY TRẺ EM!</b>  <i>"Chỉ định, Chống chỉ định, Cách dùng và các thông tin khác xin xem hướng dẫn sử dụng kèm theo."</i>          Sản xuất bởi: URSAPHARM Arzneimittel GmbH &amp; Co. KG          Địa chỉ: Industriestraße D-66129 Saarbrücken - Đức.  <b>Nhập khẩu bởi</b>          Số ĐK: VN - .....          Lô SX: XXXXX, NSX: dd/mm/yyyy, HSD: dd/mm/yyyy</p>
--	---



STT	Tên thuốc	Đơn vị tính	Số lượng
1	...	...	...
2	...	...	...
3	...	...	...
4	...	...	...
5	...	...	...

**ĐƠN PHƯƠNG**

Đơn vị tính: Hộp 10 vỉ x 10 viên

Yêu cầu: Dùng thuốc theo đơn

Chú ý: Không dùng thuốc nếu có dấu hiệu dị ứng

...

**ĐƠN PHƯƠNG**

Đơn vị tính: Hộp 10 vỉ x 10 viên

Yêu cầu: Dùng thuốc theo đơn

Chú ý: Không dùng thuốc nếu có dấu hiệu dị ứng

...

...

...

...

...

...

**ĐƠN PHƯƠNG**

Đơn vị tính: Hộp 10 vỉ x 10 viên

Yêu cầu: Dùng thuốc theo đơn

Chú ý: Không dùng thuốc nếu có dấu hiệu dị ứng

...

**ĐƠN PHƯƠNG**

Đơn vị tính: Hộp 10 vỉ x 10 viên

Yêu cầu: Dùng thuốc theo đơn

Chú ý: Không dùng thuốc nếu có dấu hiệu dị ứng

...

**ĐƠN PHƯƠNG**

Đơn vị tính: Hộp 10 vỉ x 10 viên

Yêu cầu: Dùng thuốc theo đơn

Chú ý: Không dùng thuốc nếu có dấu hiệu dị ứng

...

**ĐƠN PHƯƠNG**

Đơn vị tính: Hộp 10 vỉ x 10 viên

Yêu cầu: Dùng thuốc theo đơn

Chú ý: Không dùng thuốc nếu có dấu hiệu dị ứng

...

18/01/2024

**Thuốc kê đơn.**

Đọc kỹ hướng dẫn sử dụng trước khi dùng.  
Nếu cần thêm thông tin, hỏi ý kiến bác sỹ.



## VIRUPOS

**Aciclovir 30mg/g – Thuốc mỡ tra mắt**

### THÀNH PHẦN

Mỗi tuýp Virupos bao gồm:

Hoạt chất : Aciclovir 135 mg

Tá dược : Vaseline trắng : 4365.0 mg

### DƯỢC LỰC

Aciclovir là một đồng đẳng purine nucleoside tổng hợp với các tác động ức chế in vitro và in vivo chống lại virus gây bệnh herpes ở người, bao gồm virus Herpes simplex (HSV) loại 1 và 2, Varicella zoster (VZV), Epstein Barr (EBV), và Cytomegalovirus (CMV). Trong mẫu cấy tế bào, aciclovir có tác động kháng virus mạnh nhất với HSV-1, sau đó là HSV-2, VZV, EBV và CMV (theo thứ tự giảm dần về hiệu năng tác động).

Tác động ức chế của acyclovir đối với HSV-1, HSV-2, VZV, EBV và CMV là tác động ức chế có tính chọn lọc cao. Men thymidine kinase (TK) của các tế bào bình thường, không bị nhiễm virus không dùng Aciclovir một cách hữu hiệu như một chất cơ sở, do đó độc tính ảnh hưởng lên tế bào ký chủ là động vật có vú thấp; tuy nhiên, TK mã hóa bởi HSV, VZV và EBV chuyển đổi acyclovir thành acyclovir monophosphate, một đồng đẳng nucleoside, chất này sau đó chuyển thành dạng diphosphate và cuối cùng thành triphosphate dưới tác dụng của các men tế bào. Aciclovir triphosphate tương tác với men AND polymerase của virus và ức chế sự sao chép ADN virus và kết thúc chuỗi phản ứng tổng hợp sau khi gắn kết vào ADN của virus.

### DƯỢC ĐỘNG HỌC

Aciclovir dưới dạng thuốc mỡ tra mắt nhanh chóng được hấp thu qua biểu mô giác mạc và các mô bề mặt của mắt cho hệ quả là nồng độ gây độc đối với virus đạt được trong thủy dịch. Người ta không thể tìm thấy acyclovir trong máu bằng những phương pháp hiện hành sau khi dùng tại chỗ thuốc mỡ tra mắt Aciclovir, tuy nhiên các dấu vết định lượng của thuốc đã có thể tìm thấy trong nước tiểu. Tuy nhiên, những nồng độ trên không có ý nghĩa về mặt trị liệu.

### CHỈ ĐỊNH

Viêm giác mạc do herpes simplex.

### CHỐNG CHỈ ĐỊNH

Bệnh nhân được biết là có quá mẫn với aciclovir hoặc bất cứ thành phần nào của thuốc.

### LIỀU LƯỢNG VÀ CÁCH DÙNG

#### Thuốc mỡ tra mắt:

Cho người lớn và trẻ em, tra vào túi cùng kết mạc một lượng thuốc bóp ra khoảng 1cm, 5 lần mỗi ngày cách khoảng 4 giờ.

Nhắm mắt và chuyển động mắt để thuốc được phân bố đều khắp.

Nên tiếp tục điều trị ít nhất 3 ngày sau khi lành.

### THẬN TRỌNG LÚC DÙNG

Bệnh nhân nên được thông báo rằng có thể bị xót nhẹ thoáng qua ngay sau khi tra vào mắt.



19318.1 827

**Tính gây đột biến gen :** các kết quả của nhiều phương pháp nghiên cứu khả năng gây đột biến gen in vitro và in vivo cho thấy rằng aciclovir không gây ra nguy cơ về di truyền cho người.

**Tính gây ung thư :** Aciclovir không được tìm thấy có gây ung thư trong những nghiên cứu lâu dài trên chuột lớn và chuột nhắt.

#### **Ảnh hưởng trên khả năng điều khiển máy móc:**

Thị lực sẽ bị ảnh hưởng khi sử dụng. Cần thận trọng khi vận hành máy móc hoặc lái xe.



#### **PHỤ NỮ CÓ THAI VÀ CHO CON BÚ**

Chưa có nghiên cứu đầy đủ và được kiểm soát tốt ở phụ nữ mang thai. Do đó, nên cân trọng giữa lợi ích điều trị và các rủi ro có thể xảy ra cho thai nhi.

Các dữ liệu nghiên cứu còn hạn chế trên người cho thấy Aciclovir không đi vào sữa mẹ. Aciclovir chỉ nên sử dụng ở phụ nữ cho con bú nếu những lợi ích cho mẹ lớn hơn những rủi ro tiềm năng cho em bé.

#### **TƯƠNG TÁC THUỐC**

Chưa có tương tác đáng kể nào được xác định về mắt lâm sàng.

Lời khuyên, nếu sử dụng đồng thời với các thuốc nhãn khoa khác, cần ít nhất một khoảng thời gian 15 phút giữa các lần sử dụng.

#### **TÁC DỤNG KHÔNG MONG MUỐN**

**Thuốc mỡ tra mắt :** ở một số nhỏ bệnh nhân có thể xuất hiện cảm giác xót nhẹ thoáng qua ngay sau khi tra thuốc vào mắt. Bệnh giác mạc đốm nhỏ nông cũng đã được báo cáo. Dấu hiệu này không cần thiết phải ngưng thuốc sớm và sẽ lành không có biến chứng rõ rệt.

Kích ứng và viêm tại chỗ, như viêm mi mắt và viêm giác mạc đã được báo cáo xảy ra ở bệnh nhân dùng thuốc mỡ tra mắt Aciclovir.

#### **QUÁ LIỀU**

Không có tác động bất lợi nào được tìm thấy khi một ống thuốc chứa 135 mg Aciclovir được ăn hết.

**HẠN DÙNG:** 36 tháng từ ngày sản xuất.

#### **BẢO QUẢN VÀ ĐÓNG GÓI**

Hộp 1 túyb 4,5g thuốc mỡ tra mắt

Bảo quản ở nhiệt độ dưới 30°C, tránh ánh sáng, không dùng thuốc sau khi đã mở 1 tháng.

*Để xa tầm tay trẻ em. Không dùng thuốc khi đã quá hạn sử dụng.*

**TIÊU CHUẨN:** Nhà sản xuất

**NHÀ SẢN XUẤT:**



**PHÓ CỤC TRƯỞNG**  
*Nguyễn Việt Hưng*  
URSAPHARM Arzneimittel GmbH & Co. KG  
Industriestraße D-66129 Saarbrücken, Đức



ĐƠN PHƯƠNG...  
...

ĐƠN PHƯƠNG...  
...

ĐƠN PHƯƠNG...  
...